

Số: 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc cung cấp, đăng tải các thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu, bao gồm các thông tin về đấu thầu quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Luật Đấu thầu, trừ các thông tin đối với những dự án, gói thầu thuộc danh mục bí mật nhà nước quy định tại Khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (sau đây gọi là Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

2. Thông tư này quy định việc lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với các gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu là đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh trong nước theo phương thức đấu thầu một giai đoạn một túi hồ sơ quy định tại Điều 28 của Luật Đấu thầu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của Thông tư này được chọn áp dụng việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu hoặc chọn áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia* là hệ thống công nghệ thông tin do Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành có địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn> nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu và thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định tại Khoản 26 Điều 4 Luật Đấu thầu.

2. *Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia* theo quy định tại Điều 85 Luật Đấu thầu là Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp đơn vị trực thuộc Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được thành lập để thực hiện chức năng quản lý và vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì đơn vị này là Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3. *Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số* dùng trong Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia là Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng tương thích với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. ↓

4. *Văn bản điện tử* là văn bản dưới dạng điện tử được soạn thảo, gửi, nhận và lưu trữ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm: kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư; thông tin dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng; hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ yêu cầu, yêu cầu báo giá; hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ quan tâm, hồ sơ đề xuất, báo giá; biên bản mở thầu, biên bản mở hồ sơ đề xuất, báo giá; báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất, báo cáo đánh giá các báo giá, báo cáo thẩm định (đối với lựa chọn nhà thầu qua mạng); danh sách ngắn; kết quả lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư và các văn bản dưới dạng điện tử khác được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu trong quá trình cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng.

5. *Chứng thư số sử dụng trong Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia* là chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số theo quy định tại Khoản 3 Điều này cấp. Chứng thư số có hiệu lực là chứng thư số chưa hết hạn, không bị tạm dừng, hủy hoặc thu hồi.

6. *Lịch sử giao dịch* của người sử dụng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia là bản ghi thông tin gửi, nhận dữ liệu giao dịch của người đó trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

7. *Hướng dẫn sử dụng* là các văn bản điện tử hướng dẫn chi tiết tại “*Hướng dẫn sử dụng*” trên trang chủ để người sử dụng thực hiện các giao dịch trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 4. Tính hợp lệ của văn bản điện tử trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

1. Văn bản điện tử theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 của Thông tư này được chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu và nhà đầu tư phát hành dưới dạng điện tử thì được xem là văn bản gốc, có giá trị pháp lý để làm cơ sở đối chiếu, so sánh, xác thực phục vụ công tác đánh giá, giám sát, thẩm định, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thanh toán và giải ngân đảm bảo thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu theo Khoản 26 Điều 4 Luật Đấu thầu.

2. Các tổ chức, cá nhân khi thực hiện đánh giá, giám sát, thẩm định, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thanh toán trong quá trình lựa chọn nhà thầu không được yêu cầu cung cấp văn bản giấy khi các tổ chức, cá nhân này có thể tra cứu, xem văn bản điện tử tương ứng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trừ trường hợp cần kiểm tra, xác nhận văn bản gốc đối với các văn bản mà chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu và nhà đầu tư không thể phát hành dưới dạng điện tử (như thư bảo lãnh, hợp đồng tương tự, báo cáo tài chính đã được kiểm toán, giấy phép bán hàng).

3. Văn bản điện tử được gửi đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chỉ được coi là có giá trị khi đã gửi thành công mà Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhận được và có phản hồi (ngay sau khi nhận được). Thời gian gửi, nhận các

văn bản điện tử được xác định căn cứ theo thời gian ghi lại trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và không thể bị chỉnh sửa bởi Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hay bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.

4. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thông báo cho người gửi văn bản điện tử tình trạng gửi (thành công hay không thành công) khi họ gửi văn bản điện tử lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

5. Bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia truy xuất lịch sử các giao dịch của mình trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (bao gồm thông tin về thời điểm, người gửi, người nhận, tình trạng gửi văn bản điện tử và các thông tin khác). Thông tin về lịch sử giao dịch được sử dụng để giải quyết tranh chấp (nếu có) về việc gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 5. Điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin

Để tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư phải đáp ứng yêu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin như sau:

1. Đường truyền Internet:

- a) Có kết nối đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- b) Mở các cổng (port): 8070, 8080, 8081, 8082, 4502, 4503, 9000.

2. Yêu cầu máy tính:

- a) Hệ điều hành: Windows;
- b) Trình duyệt Internet Explorer.

Điều 6. Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

1. Đối với bên mời thầu

a) Quy trình đăng ký:

Bên mời thầu thực hiện đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo các bước sau:

- Bước 1: Nhấn nút “*Đăng ký*” trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để thực hiện đăng ký tư cách bên mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và gửi hồ sơ đăng ký trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Bước 2: Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký;

- Bước 3: Nhận chứng thư số;

- Bước 4: Đăng ký thông tin người sử dụng chứng thư số.

b) Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Đơn đăng ký bên mời thầu (do Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tạo ra trong quá trình khai báo thông tin ở bước 1 Điều a Khoản này);

- Bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của bên mời thầu đăng ký;

- Bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của bên mời thầu đăng ký;

c) Xử lý hồ sơ đăng ký

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia kiểm tra, đối chiếu tính chính xác của bản đăng ký điện tử trên Hệ thống và hồ sơ đăng ký bằng văn bản do bên mời thầu gửi đến. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, bên mời thầu được đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có trách nhiệm thông báo lý do trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và hướng dẫn bên mời thầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ, bản đăng ký cho phù hợp.

Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và hỗ trợ của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

d) Thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo các bước sau:

- Bước 1: Đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Bước 2: Thực hiện chỉnh sửa, bổ sung thông tin đã đăng ký;

- Bước 3: Gửi văn bản đề nghị thay đổi, bổ sung thông tin và các văn bản có liên quan đến việc thay đổi, bổ sung thông tin đến Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký và các văn bản có liên quan, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia kiểm tra tính chính xác của việc thay đổi, bổ sung trên mạng và thông tin thay đổi, bổ sung bằng văn bản do bên mời thầu gửi đến và chấp thuận việc thay đổi, bổ sung trường hợp thông tin chính xác. Trường hợp thông tin thay đổi, bổ sung trên mạng và trong văn bản không phù hợp, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có trách nhiệm thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và hướng dẫn bên mời thầu sửa đổi cho phù hợp.

2. Đối với nhà thầu, nhà đầu tư

a) Quy trình đăng ký:

Nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo các bước sau:

- Bước 1: Nhấn nút “*Đăng ký*” trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để thực hiện đăng ký tư cách nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và gửi hồ sơ đăng ký trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; ✎

- Bước 2: Thanh toán chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 31 của Thông tư này;

- Bước 3: Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký;

- Bước 4: Nhận chứng thư số;

- Bước 5: Đăng ký thông tin người sử dụng chứng thư số.

b) Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Đơn đăng ký nhà thầu (do Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tạo ra trong quá trình khai báo thông tin ở bước 1 Điểm a Khoản này);

- Bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký;

- Bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký.

c) Xử lý hồ sơ đăng ký

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia kiểm tra, đối chiếu tính chính xác của đơn đăng ký nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống và hồ sơ đăng ký bằng văn bản do nhà thầu, nhà đầu tư gửi đến. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, nhà thầu, nhà đầu tư được đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có trách nhiệm thông báo lý do trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và hướng dẫn nhà thầu, nhà đầu tư bổ sung, sửa đổi hồ sơ, bản đăng ký cho phù hợp.

d) Thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký:

- Bước 1: Đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Bước 2: Thực hiện chỉnh sửa, bổ sung thông tin đã đăng ký;

- Bước 3: Gửi văn bản đề nghị thay đổi, bổ sung thông tin và các văn bản có liên quan đến việc thay đổi, bổ sung thông tin đến Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký và các văn bản có liên quan, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia kiểm tra tính chính xác của việc thay đổi, bổ sung trên mạng và thông tin thay đổi, bổ sung bằng văn bản do nhà thầu, nhà đầu tư gửi đến và chấp thuận việc thay đổi, bổ sung trường hợp thông tin chính xác. Trường hợp thông tin thay đổi, bổ sung trên mạng và trong văn bản không phù hợp, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có trách nhiệm thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và hướng dẫn nhà thầu, nhà đầu tư sửa đổi cho phù hợp. ✓

Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và hỗ trợ của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3. In bản xác nhận đã đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Bên mời thầu, nhà thầu và nhà đầu tư sau khi hoàn thành đăng ký có thể tự in bản xác nhận đã đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trực tiếp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Chi tiết các bước in bản xác nhận đã đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 7. Chứng thư số khi tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

1. Bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư sẽ được Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cấp 01 chứng thư số khi thực hiện đăng ký (một lần) tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

2. Căn cứ vào điều kiện thực tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chi tiết việc sử dụng chứng thư số do các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp trong Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 8. Quản lý chứng thư số đối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

1. Nội dung chứng thư số bao gồm:

a) Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số;

b) Tên của tổ chức, cá nhân sử dụng chứng thư số;

c) Thông tin thời hạn có hiệu lực của chứng thư số;

d) Các thông tin khác cho mục đích quản lý, sử dụng, an toàn, bảo mật do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quy định.

2. Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số là 01 năm kể từ ngày chứng thư số được cấp. Tổ chức, cá nhân sử dụng chứng thư số tự gia hạn thời gian hiệu lực của chứng thư số theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Gia hạn thời gian hiệu lực của chứng thư số

a) Việc gia hạn thời gian hiệu lực chỉ áp dụng đối với chứng thư số chưa bị hủy bỏ, chứng thư số chưa hết hạn và chứng thư số được cấp theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 của Thông tư này;

b) Việc gia hạn thời gian hiệu lực của chứng thư số chỉ được thực hiện trong khoảng thời gian 30 ngày trước ngày chứng thư số hết hiệu lực;

c) Thời hạn hiệu lực sau mỗi lần gia hạn của chứng thư số là 01 năm, kể từ ngày gia hạn.

4. Hủy chứng thư số ↴

a) Hủy chứng thư số được thực hiện trong những trường hợp sau:

- Phát hiện hoặc nghi ngờ chứng thư số bị mất, bị hỏng, bị đánh cắp hoặc bị sao chép trái phép;

- Người được giao quản lý chứng thư số để tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không còn làm việc tại tổ chức, cá nhân được cấp chứng thư số hoặc đã chuyển công tác khác;

- Tổ chức, cá nhân không còn nhu cầu sử dụng chứng thư số.

b) Chỉ có thể thực hiện hủy chứng thư số khi chứng thư số còn hiệu lực.

c) Tổ chức, cá nhân tự hủy chứng thư số của mình trong các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này.

5. Thay đổi thiết bị lưu chứng thư số

a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lưu giữ chứng thư số của mình. Mọi hành động mất cắp, hỏng hóc hoặc sao chép chứng thư số do lỗi của tổ chức, cá nhân sẽ không thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Tổ chức, cá nhân có thể sao chép chứng thư số và lưu trữ trên đĩa cứng, USB, thẻ thông minh hoặc các phương tiện lưu trữ thông tin khác.

6. Thay đổi mật khẩu chứng thư số

Tổ chức, cá nhân thực hiện việc thay đổi mật khẩu chứng thư số theo các bước trong *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

7. Đăng ký thêm chứng thư số

a) Căn cứ vào nhu cầu sử dụng, tổ chức, cá nhân tiến hành đăng ký thêm chứng thư số để tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Chỉ những tổ chức, cá nhân đã tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mới được đăng ký thêm chứng thư số.

Chi tiết các bước thực hiện các Khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều này theo *Hướng dẫn sử dụng* trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và hỗ trợ của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Chương II **CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU**

Mục 1 **NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU**

Điều 9. Loại thông tin, thời hạn và trách nhiệm cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu

1. Loại thông tin; thời hạn cung cấp, đăng tải thông tin; tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu

| STT | Loại thông tin | Thời hạn cung cấp, đăng tải thông tin | Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm cung cấp, đăng tải thông tin |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I | Cung cấp, đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | | |
| 1 | Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư | Bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được ban hành | Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia |
| 2 | Thông báo mời quan tâm (đối với lựa chọn nhà thầu), thông báo mời sơ tuyển (đối với lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư) | Theo tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> - Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; - Báo Đấu thầu trích xuất thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đăng tải 01 kỳ trên Báo Đấu thầu trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi bên mời thầu tự đăng tải thông tin lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. |
| 3 | Thông báo mời chào hàng (đối với lựa chọn nhà thầu), thông báo mời thầu (đối với lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư) | | |
| 4 | Thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải | | |
| 5 | Danh sách ngắn (đối với lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư) | | |
| 6 | Kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư | Bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được ban hành | |
| 7 | Kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng | Trong thời hạn không quá 02 giờ sau thời điểm đóng thầu | Bên mời thầu hoàn thành mở thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia |
| 8 | Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu | - Thời hạn các đơn vị gửi thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu | - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và người có thẩm quyền cung cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải |

| | | | |
|----|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | <p>được ban hành;</p> <p>- Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được Quyết định xử lý vi phạm.</p> | <p>trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;</p> <p>- Báo Đấu thầu trích xuất thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đăng tải 01 kỳ trên Báo Đấu thầu trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> |
| 9 | Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu | <p>- Thời hạn Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu được ban hành;</p> <p>- Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu.</p> | Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cung cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia |
| 10 | Danh mục (thông tin) dự án có sử dụng đất | Bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất được ban hành | Sở Kế hoạch và Đầu tư tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia |
| 11 | Danh mục (thông tin) về dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) | Bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt đề xuất dự án được ban hành | Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị chuyên môn làm đầu mối quản lý hoạt động đầu tư PPP tự đăng tải thông tin dự án PPP lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia |
| 12 | Cơ sở dữ liệu về nhà thầu, nhà đầu tư | | Nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo hướng dẫn tại Điều 6 của Thông tư này |
| 13 | Thông tin về nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại Việt Nam | Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản | Bên mời thầu cung cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia |
| 14 | Thông tin về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu | Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu | Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia sau khi cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu |
| 15 | Thông tin giảng viên về đấu thầu | Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận là | Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia sau khi công nhận là giảng viên về đấu thầu |

| | | | |
|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | giảng viên về đấu thầu | |
| 16 | Thông tin cơ sở đào tạo về đấu thầu | Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận là cơ sở đào tạo về đấu thầu | Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia sau khi công nhận là cơ sở đào tạo về đấu thầu |
| II Cung cấp, đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu | | | |
| 1 | Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển | Thời hạn Báo Đấu thầu nhận được thông tin tối thiểu là 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển | <ul style="list-style-type: none"> - Bên mời thầu cung cấp thông tin cho Báo Đấu thầu để đăng tải; - Báo Đấu thầu đăng tải 01 kỳ trên Báo Đấu thầu trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Báo Đấu thầu nhận được thông tin; - Báo Đấu thầu đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Báo Đấu thầu nhận được thông tin. |
| 2 | Thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu | Thời hạn Báo Đấu thầu nhận được thông tin tối thiểu là 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu | |
| 3 | Danh sách ngắn | Thời hạn Báo Đấu thầu nhận được thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt danh sách ngắn được ban hành | |
| 4 | Kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư | Thời hạn Báo Đấu thầu nhận được thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được ban hành | |
| 5 | Thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải | Thời hạn Báo Đấu thầu nhận được thông tin tối thiểu là 02 ngày làm việc trước ngày dự kiến đăng tải | |
| 6 | Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu | Thời hạn Báo Đấu thầu nhận được thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu được ban hành | |
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người có thẩm quyền và chủ đầu tư cung cấp thông tin cho Báo Đấu thầu để đăng tải; - Báo Đấu thầu có trách nhiệm đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo Đấu thầu trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ ngày Báo Đấu thầu nhận được thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu. |

2. Đối với gói thầu, dự án tổ chức đấu thầu quốc tế, thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng,

danh sách ngắn, kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải (nếu có) phải thực hiện đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Ngoài trách nhiệm cung cấp thông tin quy định tại Khoản này, bên mời thầu có trách nhiệm đăng tải thông báo mời sơ tuyển quốc tế (đối với lựa chọn nhà đầu tư) lên trang thông tin điện tử hoặc tờ báo bằng tiếng Anh được phát hành rộng rãi tại Việt Nam.

3. Trường hợp bên mời thầu tự đăng tải thông tin lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì không cần cung cấp thông tin cho Báo Đấu thầu. Trường hợp cung cấp thông tin cho Báo Đấu thầu thì bên mời thầu không cần tự đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

4. Đối với bên mời thầu đã đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì phải tự đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Thông tư này. Báo Đấu thầu không có trách nhiệm đăng tải các thông tin mà bên mời thầu đã đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cung cấp bằng văn bản giấy.

Điều 10. Thông tin không hợp lệ

1. Thông tin không hợp lệ trong việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia là thông tin do bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Thông tin được coi là không hợp lệ trong việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu trên Báo Đấu thầu khi vi phạm một hoặc các yêu cầu sau:

a) Phiếu đăng ký thông tin không tuân thủ theo các mẫu phiếu đăng ký thông tin quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Nội dung trong phiếu đăng ký thông tin không tuân thủ theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

c) Thông tin do tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền cung cấp thông tin về đấu thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 30/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

Mục 2

QUY TRÌNH CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU

Điều 11. Quy trình tự đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

1. Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư: ✓

a) Bước 1: Bên mời thầu nhấn nút *Đăng nhập* trên trang chủ và nhập mật khẩu chứng thư số của bên mời thầu để đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Bước 2: Chọn mục *Kế hoạch lựa chọn nhà thầu* hoặc mục *Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư* trong “*Lựa chọn nhà đầu tư*” để nhập và lưu thông tin dự án, gói thầu;

c) Bước 3: Đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư.

2. Đối với thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển:

a) Bước 1: Thực hiện theo Bước 1 Khoản 1 Điều này;

b) Bước 2: Chọn mục “*Tư vấn*” để nhập và lưu thông tin thông báo mời quan tâm, mục “*Hàng hóa*”, “*Xây lắp*”, “*Phi tư vấn*”, “*Hỗn hợp*” tương ứng theo lĩnh vực của gói thầu hoặc “*Lựa chọn nhà đầu tư*” để nhập và lưu thông tin về thông báo mời sơ tuyển;

c) Bước 3: Đăng tải thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển.

Để tăng tính cạnh tranh của gói thầu, bên mời thầu có thể đính kèm file hồ sơ mời quan tâm, file hồ sơ mời sơ tuyển và đăng tải đồng thời với thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển để sau 03 ngày làm việc kể từ ngày bên mời thầu đăng tải thành công thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển hợp lệ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu có thể tải miễn phí file hồ sơ mời quan tâm, file hồ sơ mời sơ tuyển từ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3. Đối với thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu:

a) Bước 1: Thực hiện theo Bước 1 Khoản 1 Điều này;

b) Bước 2: Chọn mục “*Hàng hóa*” hoặc “*Xây lắp*” hoặc “*Tư vấn*” hoặc “*Phi tư vấn*” hoặc “*Hỗn hợp*” tương ứng với lĩnh vực của gói thầu hoặc “*Lựa chọn nhà đầu tư*” để nhập và lưu thông tin về thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu;

c) Bước 3: Đăng tải thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu.

Đối với gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng, bên mời thầu phải tiến hành đính kèm file hồ sơ yêu cầu, file bản yêu cầu báo giá, file hồ sơ mời thầu và đăng tải đồng thời với thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu để nhà thầu có thể tải miễn phí file hồ sơ yêu cầu, file bản yêu cầu báo giá, file hồ sơ mời thầu từ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia kể từ ngày bên mời thầu đăng tải thành công thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu hợp lệ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Đối với gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng, để tăng tính cạnh tranh của gói thầu, bên mời thầu có thể đính kèm file hồ sơ yêu cầu, file bản yêu cầu báo giá, file hồ sơ mời thầu và đăng tải đồng thời với thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu để sau 03 ngày làm việc kể từ ngày bên mời thầu

đăng tải thành công thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu hợp lệ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu có thể tải miễn phí file hồ sơ yêu cầu, file bản yêu cầu báo giá, file hồ sơ mời thầu từ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà thầu tham dự thầu phải trả cho bên mời thầu một khoản tiền bằng giá bán hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu trước khi hồ sơ dự thầu được tiếp nhận.

4. Đối với thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải

a) Thông báo hủy:

- Bước 1: Thực hiện theo Bước 1 Khoản 1 Điều này;

- Bước 2: Chọn gói thầu cần hủy, điều chỉnh trạng thái thông báo thành “hủy” và lưu thông tin;

- Bước 3: Đăng tải thông báo hủy.

b) Thông báo thay đổi thông tin:

- Bước 1: Thực hiện theo Bước 1 Khoản 1 Điều này;

- Bước 2: Chọn gói thầu cần thông báo thay đổi để nhập nội dung thay đổi và lưu thông tin;

- Bước 3: Đăng tải thông báo thay đổi.

c) Thông báo gia hạn, thông báo đính chính thông tin:

- Bước 1: Thực hiện theo Bước 1 Khoản 1 Điều này;

- Bước 2: Chọn gói thầu cần gia hạn, đính chính thông tin để thực hiện gia hạn/đính chính thông tin và lưu thông tin;

- Bước 3: Đăng tải thông báo gia hạn, đính chính thông tin.

5. Đối với danh sách ngắn:

a) Bước 1: Thực hiện theo Bước 1 Khoản 1 Điều này;

b) Bước 2: Chọn mục “Hàng hóa” hoặc “Xây lắp” hoặc “Tư vấn” hoặc “Phi tư vấn” hoặc “Hỗ trợ” tương ứng với lĩnh vực của gói thầu hoặc mục “Lựa chọn nhà đầu tư” để nhập tên các nhà thầu, nhà đầu tư đã được phê duyệt trong danh sách ngắn;

c) Bước 3: Đăng tải danh sách ngắn.

6. Đối với kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

a) Bước 1: Thực hiện theo Bước 1 Khoản 1 Điều này;

b) Bước 2: Chọn mục “Hàng hóa” hoặc “Xây lắp” hoặc “Tư vấn” hoặc “Phi tư vấn” hoặc “Hỗ trợ” tương ứng với lĩnh vực của gói thầu hoặc mục “Lựa chọn nhà đầu tư” để nhập kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;

c) Bước 3: Đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

7. Đối với kết quả mở thầu khi thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng

Thực hiện mở thầu trên mạng theo quy định tại các Điều 21 và Điều 27 của Thông tư này.

8. Đối với thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu, văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu, thông tin về nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia các thông tin do các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp theo các mẫu phiếu cung cấp thông tin tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Đối với thông tin về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu, giảng viên về đấu thầu, cơ sở đào tạo về đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đăng tải các thông tin trên theo quy định tại Điểm 14, Điểm 15, Điểm 16 Khoản 1 Điều 9 của Thông tư này.

10. Đối với các gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA):

a) Bước 1: Thực hiện theo Bước 1 Khoản 1 Điều này;

b) Bước 2: Chọn mục “*Thông báo vốn tài trợ*” để nhập thông tin cần đăng tải;

c) Bước 3: Đăng tải các thông tin vừa nhập.

Chi tiết các bước thực hiện các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 theo *Hướng dẫn sử dụng* trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và hỗ trợ của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 12. Quy trình cung cấp, đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu

Trường hợp bên mời thầu chưa đủ điều kiện để tự đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này hoặc trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tạm ngừng cung cấp dịch vụ, quy trình cung cấp, đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu được thực hiện như sau:

- Bước 1: Bên mời thầu kê khai thông tin đầy đủ vào mẫu phiếu đăng ký thông tin tương ứng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Đối với các gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, sử dụng phiếu đăng ký thông tin theo mẫu do nhà tài trợ quy định; trường hợp nhà tài trợ không quy định, bên mời thầu sử dụng mẫu phiếu đăng ký thông tin tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

- Bước 2: Bên mời thầu gửi phiếu đăng ký thông tin hợp lệ đến Báo Đấu thầu theo một trong các cách sau: nộp trực tiếp tại Báo Đấu thầu; gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tuyến qua Internet.

- Bước 3: Bên mời thầu thanh toán chi phí đăng tải thông tin theo quy định tại Điều 30 và Điều 32 của Thông tư này.

Chương III **LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG**

Mục 1 **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 13. Bảo đảm dự thầu trong lựa chọn nhà thầu qua mạng

1. Nhà thầu tham gia đấu thầu qua mạng phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo quy định của Điều 11 Luật Đấu thầu, Điều 88 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phê duyệt, bao gồm các hình thức: đặt cọc bằng Séc (đối với trường hợp đặt cọc), thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc bảo lãnh dự thầu qua mạng thông qua ngân hàng có kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Giá trị bảo đảm dự thầu từ 1% đến 1,5% giá gói thầu.

2. Trường hợp bảo đảm dự thầu bằng thư bảo lãnh của ngân hàng, đối với những ngân hàng đã kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu thực hiện bảo lãnh dự thầu qua mạng. Đối với ngân hàng chưa có kết nối đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu quét (scan) thư bảo lãnh của ngân hàng và đính kèm khi nộp hồ sơ dự thầu qua mạng.

3. Căn cứ tình hình thực tế, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thông báo danh sách những ngân hàng có kết nối đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 14. Quy định về định dạng, dung lượng của tệp tin (file) đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

1. File đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hợp lệ khi đảm bảo các điều kiện sau:

a) Định dạng file đính kèm: MS Word, MS Excel, PDF, CAD, các định dạng ảnh, file nén; phông chữ thuộc bảng mã Unicode. Trường hợp cần sử dụng các định dạng file chuyên dùng khác thì người gửi có trách nhiệm hỗ trợ để người nhận có thể mở và đọc được file đó;

b) Định dạng, dung lượng file đính kèm do bên mời thầu, nhà thầu đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phù hợp với quy định của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại Khoản 2 Điều này.

2. Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thông báo công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia quy định về định dạng và dung lượng của file đính kèm căn cứ điều kiện kỹ thuật thực tế của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3. Khi thực hiện đính kèm tệp tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư phải đảm bảo tệp tin đó không bị nhiễm virus, không bị hỏng và không thiết lập mã số bí mật (mật khẩu).

Điều 15. Lỗi liên quan đến file đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

File đính kèm trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá do nhà thầu nộp không mở được hoặc không đọc được thì bên mời thầu thông báo cho nhà thầu và Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đồng thời xử lý theo một trong các cách sau đây:

1. Trường hợp file đính kèm thiếu phong chữ hoặc thiếu phần mềm phù hợp để mở và đọc, bên mời thầu phải thông báo cho nhà thầu biết (bằng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc văn bản giấy) và đề nghị trong thời gian tối đa là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu nhận được thông báo, nhà thầu phải cung cấp phong chữ hoặc phần mềm phù hợp để mở và đọc được file đó. Hết thời hạn trên, nếu nhà thầu không cung cấp thì bên mời thầu lập biên bản xác nhận tình trạng lỗi đối với văn bản điện tử của nhà thầu đó. Khi đó, nếu file bị lỗi là thành phần cơ bản của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá thì nhà thầu sẽ bị loại; trường hợp file bị lỗi không phải là thành phần cơ bản của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá, bên mời thầu yêu cầu nhà thầu bổ sung file tương ứng có thể mở và đọc được trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu nhận được yêu cầu bổ sung.


2. Nếu nhà thầu đã gửi phong chữ hoặc phần mềm phù hợp để mở và đọc được file mà bên mời thầu vẫn không mở được hoặc không đọc được file đó thì Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải có trách nhiệm kiểm tra và thông báo cho các bên liên quan trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mời thầu.

3. Trường hợp file đính kèm không mở được và không đọc được không thuộc các lý do nêu ở Khoản 1 Khoản 2 Điều này, nhưng cũng là thành phần cơ bản của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá thì nhà thầu sẽ bị loại; trường hợp không phải là thành phần cơ bản của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá, bên mời thầu yêu cầu nhà thầu bổ sung file tương ứng có thể mở và đọc được trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu nhận được yêu cầu bổ sung.

Điều 16. Xử lý kỹ thuật trong trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gặp sự cố ngoài khả năng kiểm soát

Trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gặp sự cố ngoài khả năng kiểm soát phải tạm ngừng cung cấp dịch vụ, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thực hiện gia hạn thời điểm đóng thầu, thời điểm mở thầu như sau:

1. Các gói thầu được gia hạn thời điểm đóng thầu, mở thầu là các gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng có thời điểm đóng thầu, mở thầu nằm trong khoảng thời gian Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gặp sự cố ngoài khả năng kiểm soát.

2. Gia hạn thời điểm đóng thầu, mở thầu: 

a) Trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tạm ngừng cung cấp dịch vụ tại thời điểm đóng thầu, mở thầu thì thời điểm đóng thầu, mở thầu mới sẽ được lùi đến sau 03 giờ kể từ thời điểm Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tiếp tục cung cấp dịch vụ theo thông báo của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

b) Nếu thời điểm đóng thầu, mở thầu mới vượt quá thời gian làm việc trong ngày thì thời gian đóng thầu, mở thầu sẽ được gia hạn đến 09 giờ sáng của ngày làm việc tiếp theo.

c) Nếu thời điểm đóng thầu, mở thầu cách sau thời điểm thông báo Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tiếp tục cung cấp dịch vụ không quá 03 giờ thì thời điểm đóng thầu, mở thầu mới sẽ được kéo dài thêm 03 giờ.

3. Trường hợp phải gia hạn thời điểm đóng thầu vì lý do Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tạm ngừng cung cấp dịch vụ, các nhà thầu không cần gia hạn thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá và bảo đảm dự thầu nếu các thời hạn hiệu lực này đã đáp ứng yêu cầu trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, bản yêu cầu báo giá đã phát hành.

Mục 2

QUY TRÌNH ĐẤU THẦU RỘNG RÃI, HẠN CHẾ QUA MẠNG THEO PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ

Điều 17. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu

Thực hiện theo Điều 12, Điều 13 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

Điều 18. Thông báo mời thầu và phát hành hồ sơ mời thầu

1. Bên mời thầu thực hiện theo Khoản 3 Điều 11 của Thông tư này.

a) Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, bên mời thầu cần nhập danh mục hàng hóa cần mua;

b) Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 10 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Hồ sơ mời thầu là các file đính kèm được đăng tải đồng thời với thông báo mời thầu. Trường hợp có sự sai khác giữa nội dung file đính kèm và nội dung trong thông báo mời thầu thì căn cứ vào nội dung file đính kèm.

Đối với đấu thầu hạn chế, bên mời thầu nhập danh sách ngắn theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Nhập danh sách ngắn đối với đấu thầu hạn chế

a) Căn cứ danh sách ngắn được phê duyệt, bên mời thầu tra cứu tên nhà thầu trong cơ sở dữ liệu nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đưa vào danh sách nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế. Trường hợp nhà thầu chưa có tên trong cơ sở dữ liệu thì bên mời thầu cần yêu cầu nhà thầu thực hiện đăng ký

vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này;

b) Sau khi nhập và lưu đầy đủ tên các nhà thầu trong danh sách ngắn, bên mời thầu thực hiện đăng tải danh sách ngắn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

4. Hồ sơ mời thầu được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia kể từ thời điểm bên mời thầu hoàn thành đăng tải thông báo mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

a) Đối với đấu thầu rộng rãi bất kỳ cá nhân, tổ chức nào quan tâm cũng có thể tải hồ sơ mời thầu từ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Đối với đấu thầu hạn chế, chỉ những nhà thầu có tên trong danh sách ngắn mới có thể tải hồ sơ mời thầu từ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

5. Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 19. Sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu

1. Trường hợp cần sửa đổi hồ sơ mời thầu, bên mời thầu thực hiện theo Điểm b Khoản 4 Điều 11 của Thông tư này để thay đổi thông báo mời thầu. File văn bản hồ sơ mời thầu mới phải được đính kèm vào thông báo mời thầu sửa đổi. Trong trường hợp này, những nhà thầu đã nộp hồ sơ dự thầu theo thông báo mời thầu cũ cần nộp lại hồ sơ dự thầu theo thông báo mời thầu mới theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Thông tư này.

2. Việc làm rõ hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu là file đính kèm được đăng tải với thông báo mời thầu đã đăng tải trước đó trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3. Các nhà thầu có ý định tham dự thầu cần thường xuyên cập nhật thông tin về sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu để đảm bảo cho việc chuẩn bị hồ sơ dự thầu phù hợp và đáp ứng với yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

4. Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 20. Nộp hồ sơ dự thầu

1. Nhà thầu chỉ nộp hồ sơ dự thầu một lần đối với một thông báo mời thầu khi tham gia đấu thầu qua mạng. Trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh (đại diện liên danh) nộp hồ sơ dự thầu. Đối với đấu thầu hạn chế, chỉ những nhà thầu có tên trong danh sách ngắn mới nộp được hồ sơ dự thầu.

2. Quy trình nộp hồ sơ dự thầu

a) Nhà thầu chọn thông báo mời thầu của gói thầu muốn tham dự và nhập mật khẩu chứng thư số của nhà thầu để đăng nhập Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; 🐾

b) Nhà thầu nhập thông tin, đính kèm file hồ sơ dự thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm:

- Đơn dự thầu theo mẫu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Thỏa thuận liên danh (đính kèm file nếu có);
- Bảo lãnh dự thầu thực hiện theo Điều 13 của Thông tư này;
- Các file khác của hồ sơ dự thầu.

Không áp dụng thư giảm giá trong lựa chọn nhà thầu qua mạng. Các file đính kèm phải phù hợp với quy định tại Điều 14 của Thông tư này;

c) Đối với nội dung liên quan đến tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, catalô hàng hóa, dịch vụ, nhà thầu kê khai theo các mẫu tương ứng quy định tại các thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa và đấu thầu qua mạng mà không cần đính kèm bản scan các văn bản, tài liệu liên quan;

d) Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải phản hồi cho nhà thầu là đã nộp hồ sơ thành công hay không thành công, đồng thời ghi lại các thông tin sau đây về việc nộp hồ sơ dự thầu của nhà thầu: thông tin về bên gửi, bên nhận, thời điểm gửi, trạng thái gửi, số file đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia làm căn cứ giải quyết tranh chấp (nếu có).

3. Nộp lại hồ sơ dự thầu

Trường hợp nhà thầu đã nộp hồ sơ dự thầu trước khi bên mời thầu thực hiện sửa đổi hồ sơ mời thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Thông tư này thì nhà thầu đó cần tiến hành nộp lại hồ sơ dự thầu theo quy trình nêu tại Khoản 2 Điều này.

4. Rút hồ sơ dự thầu

Trường hợp rút hồ sơ dự thầu, nhà thầu gửi văn bản đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu theo một trong những cách sau: e-mail, fax, gửi văn bản trực tiếp, hoặc theo đường bưu điện theo quy định trong hồ sơ mời thầu.

5. Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 21. Mở thầu

1. Hồ sơ dự thầu nộp trước thời điểm đóng thầu sẽ được bên mời thầu tiến hành mở và công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, cụ thể như sau:

- a) Bên mời thầu đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- b) Chọn gói thầu cần mở theo số thông báo mời thầu;
- c) Sử dụng khóa bí mật của gói thầu để giải mã đơn dự thầu và các file hồ sơ dự thầu trừ các file hồ sơ dự thầu của các nhà thầu có văn bản rút hồ sơ dự thầu gửi đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

2. Biên bản mở thầu

Sau khi hoàn thành mở thầu, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đăng tải biên bản mở thầu, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin về gói thầu:

- Số thông báo mời thầu;
- Tên gói thầu;
- Tên bên mời thầu;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời điểm hoàn thành mở thầu;
- Tổng số nhà thầu tham dự.

b) Thông tin về các nhà thầu tham dự:

- Mã số doanh nghiệp hoặc số Đăng ký kinh doanh của nhà thầu;
- Tên nhà thầu;
- Giá dự thầu;
- Ngày hết hiệu lực của hồ sơ dự thầu;
- Giá trị bảo đảm dự thầu;
- Ngày hết hiệu lực của bảo đảm dự thầu;
- Thời gian thực hiện hợp đồng.

3. Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 22. Đánh giá hồ sơ dự thầu, thương thảo, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

1. Thông báo mời thầu; hồ sơ mời thầu kèm theo các văn bản sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu; danh sách ngắn (đối với đấu thầu hạn chế); hồ sơ dự thầu kèm đơn dự thầu, biên bản mở thầu qua mạng là cơ sở pháp lý để đánh giá hồ sơ dự thầu.

a) Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin trong biên bản mở thầu và thông tin trong file đính kèm của hồ sơ dự thầu thì căn cứ vào thông tin trong biên bản mở thầu trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này;

b) Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu trên biên bản mở thầu và thông tin trong file đính kèm là file quét (scan) thư bảo lãnh thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh.

2. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu, thương thảo hợp đồng, thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo các quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Trường hợp cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.✎

3. Sau khi kết quả lựa chọn nhà thầu được duyệt theo Khoản 6 Điều 20 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, bên mời thầu phải đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin về gói thầu:

- Số thông báo mời thầu;
- Tên gói thầu;
- Tên bên mời thầu;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu;
- Thời điểm hoàn thành đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu;

b) Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

- Mã số doanh nghiệp hoặc số Đăng ký kinh doanh của nhà thầu;
- Tên nhà thầu;
- Giá dự thầu;
- Điểm kỹ thuật (nếu có);
- Giá đánh giá (nếu có);
- Giá trúng thầu;
- Lý do chọn nhà thầu;

c) Đối với mỗi chủng loại hàng hóa, thiết bị trong gói thầu mua sắm hàng hóa, bên mời thầu phải đăng tải các thông tin sau:

- Tên hàng hóa;
- Công suất;
- Tính năng, thông số kỹ thuật;
- Xuất xứ;
- Giá (hoặc đơn giá trúng thầu).

4. Việc hoàn thiện và ký kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

5. Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Mục 3

QUY TRÌNH CHÀO HÀNG CẠNH TRANH QUA MẠNG

Điều 23. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 58, Điểm a Khoản 1 Điều 59 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

Điều 24. Thông báo mời chào hàng và phát hành hồ sơ yêu cầu, bản yêu cầu báo giá

1. Bên mời thầu thực hiện theo Khoản 3 Điều 11 của Thông tư này.

a) Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, bên mời thầu cần nhập danh mục hàng hóa cần mua;

b) Thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất tối thiểu là 05 ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ yêu cầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Thời gian chuẩn bị báo giá tối thiểu là 03 ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên đăng tải thông báo mời chào hàng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Hồ sơ yêu cầu, bản yêu cầu báo giá là các file đính kèm được đăng tải đồng thời với thông báo mời chào hàng. Trường hợp có sự sai khác giữa nội dung file đính kèm và nội dung trong thông báo mời chào hàng thì căn cứ vào file đính kèm.

3. Hồ sơ yêu cầu, bản yêu cầu báo giá được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Bất kỳ tổ chức, cá nhân nào quan tâm cũng có thể tải hồ sơ yêu cầu, bản yêu cầu báo giá từ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ngay sau khi bên mời thầu hoàn thành đăng tải thông báo mời chào hàng.

4. Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 25. Sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu

Việc sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu thực hiện theo Điều 19 của Thông tư này.

Điều 26. Nộp hồ sơ đề xuất, báo giá

1. Nhà thầu chỉ nộp hồ sơ đề xuất, báo giá một lần đối với một thông báo mời chào hàng khi tham gia lựa chọn nhà thầu qua mạng. Trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh (đại diện liên danh) nộp hồ sơ đề xuất, báo giá.

2. Quy trình nộp hồ sơ đề xuất, báo giá

a) Nhà thầu chọn thông báo mời chào hàng của gói thầu muốn tham dự và nhập mật khẩu chứng thư số của nhà thầu để đăng nhập Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Nhà thầu nhập thông tin, đính kèm file hồ sơ đề xuất, báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm:

- Đơn dự thầu theo mẫu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Thỏa thuận liên danh (đính kèm file nếu có);
- Bảo lãnh dự thầu (đối với chào hàng cạnh tranh thông thường) thực hiện theo Điều 13 của Thông tư này;
- Các file khác của hồ sơ đề xuất, báo giá.

Không áp dụng thư giảm giá trong lựa chọn nhà thầu qua mạng, Các file đính kèm phải phù hợp với quy định tại Điều 14 của Thông tư này.☛

c) Đối với nội dung liên quan đến tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, catalô hàng hóa, dịch vụ, nhà thầu kê khai theo các mẫu tương ứng quy định tại các thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa và đấu thầu qua mạng mà không cần đính kèm bản scan các văn bản, tài liệu liên quan;

d) Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải phản hồi cho nhà thầu là đã nộp hồ sơ đề xuất, báo giá thành công hay không thành công, đồng thời ghi lại các thông tin sau đây về việc nộp hồ sơ đề xuất, báo giá của nhà thầu: thông tin về bên gửi, bên nhận, thời điểm gửi, trạng thái gửi, số file đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia làm căn cứ giải quyết tranh chấp (nếu có).

3. Nộp lại hồ sơ đề xuất, báo giá

Trường hợp nhà thầu đã nộp hồ sơ đề xuất, báo giá trước khi bên mời thầu thực hiện sửa đổi hồ sơ yêu cầu, bản yêu cầu báo giá theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 của Thông tư này thì nhà thầu đó cần tiến hành nộp lại hồ sơ đề xuất, báo giá theo quy trình nêu tại Khoản 2 Điều này.

4. Rút hồ sơ đề xuất, báo giá

Trường hợp rút hồ sơ đề xuất, báo giá, nhà thầu gửi văn bản đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu theo một trong những cách sau: e-mail, fax, gửi văn bản trực tiếp, hoặc theo đường bưu điện theo quy định trong hồ sơ yêu cầu, bản yêu cầu báo giá.

5. Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 27. Mở hồ sơ đề xuất, báo giá

1. Hồ sơ đề xuất, báo giá nộp trước thời điểm đóng thầu sẽ được bên mời thầu tiến hành mở và công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, cụ thể như sau:

a) Bên mời thầu đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Chọn gói thầu cần mở theo số thông báo mời chào hàng;

c) Sử dụng khóa bí mật của gói thầu để giải mã đơn dự thầu và các file hồ sơ đề xuất, báo giá, trừ các file của các nhà thầu có văn bản rút hồ sơ đề xuất, báo giá gửi đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

2. Biên bản mở hồ sơ đề xuất, báo giá

Sau khi hoàn thành mở hồ sơ đề xuất, báo giá, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đăng tải biên bản mở hồ sơ đề xuất, báo giá, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin về gói thầu:

- Số thông báo mời chào hàng;

- Tên gói thầu;

- Tên bên mời thầu; ✓

- Hình thức lựa chọn nhà thầu (chào hàng cạnh tranh thông thường hay chào hàng cạnh tranh rút gọn);

- Loại hợp đồng;

- Thời điểm hoàn thành mở hồ sơ đề xuất, báo giá;

- Tổng số nhà thầu tham dự.

b) Thông tin về các nhà thầu tham dự:

- Mã số doanh nghiệp hoặc mã số đăng ký kinh doanh của nhà thầu;

- Tên nhà thầu;

- Giá chào;

- Ngày hết hiệu lực của hồ sơ đề xuất, báo giá;

- Giá trị bảo đảm dự thầu (đối với chào hàng cạnh tranh thông thường);

- Ngày hết hiệu lực của bảo đảm dự thầu (đối với chào hàng cạnh tranh thông thường);

- Thời gian thực hiện hợp đồng.

3. Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 28. Đánh giá hồ sơ đề xuất, báo giá, thương thảo, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

1. Thông báo mời chào hàng; hồ sơ yêu cầu kèm theo các văn bản sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu, bản yêu cầu báo giá; hồ sơ đề xuất, báo giá kèm đơn dự thầu, biên bản mở hồ sơ đề xuất, báo giá qua mạng là cơ sở pháp lý để đánh giá hồ sơ đề xuất, báo giá.


a) Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin trong biên bản mở hồ sơ đề xuất, biên bản mở báo giá và thông tin trong file đính kèm của hồ sơ đề xuất, báo giá thì căn cứ vào thông tin trong biên bản mở hồ sơ đề xuất, biên bản mở báo giá trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này;

b) Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu trên biên bản mở hồ sơ đề xuất và thông tin trong file đính kèm là file quét (scan) thư bảo lãnh thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh.

2. Việc đánh giá hồ sơ đề xuất, báo giá, thương thảo hợp đồng, thẩm định và phê duyệt kết quả đấu thầu được thực hiện theo Điều 58 và Điều 59 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Trường hợp cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

3. Sau khi kết quả lựa chọn nhà thầu được duyệt, bên mời thầu phải đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin về gói thầu:

- Số thông báo mời chào hàng; 

- Tên gói thầu;
- Tên bên mời thầu;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu (chào hàng cạnh tranh thông thường hay chào hàng cạnh tranh rút gọn);
- Thời điểm hoàn thành đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu.

b) Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

- Mã số doanh nghiệp hoặc mã số đăng ký kinh doanh của nhà thầu;
- Tên nhà thầu;
- Giá chào;
- Giá trúng thầu;
- Điểm kỹ thuật (nếu có);
- Giá đánh giá (nếu có);
- Lý do chọn nhà thầu (nhà thầu được chọn và danh sách các nhà thầu không được chọn;

c) Đối với mỗi chủng loại hàng hóa, thiết bị trong gói thầu mua sắm hàng hóa, bên mời thầu phải đăng tải các thông tin sau:

- Tên hàng hóa;
- Công suất;
- Tính năng, thông số kỹ thuật;
- Xuất xứ;
- Giá (hoặc đơn giá trúng thầu).

4. Việc hoàn thiện và ký kết hợp đồng được thực hiện theo Khoản 5 Điều 58 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

5. Thời gian trong chào hàng cạnh tranh qua mạng thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 58 và Khoản 6 Điều 59 Nghị định số 63/NĐ-CP.

6. Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. ✖

CHƯƠNG IV
NGUỒN THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHI PHÍ ĐĂNG TẢI
THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU VÀ CHI PHÍ TRONG LỰA CHỌN
NHÀ THẦU QUA MẠNG

Mục 1

NGUYÊN TẮC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHI PHÍ ĐĂNG TẢI
THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU VÀ CHI PHÍ TRONG LỰA CHỌN
NHÀ THẦU QUA MẠNG

Điều 29. Nguyên tắc thu chi

1. Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu có trách nhiệm thu, quản lý và sử dụng chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và chi phí trong lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư này để đảm bảo vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu theo đúng quy định.

2. Nguồn thu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và chi phí trong lựa chọn nhà thầu qua mạng quy định tại Mục 2 Chương IV của Thông tư này đảm bảo đủ bù đắp chi phí thực hiện các nhiệm vụ: (i) cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu và (ii) lựa chọn nhà thầu qua mạng.

3. Không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều này.

Mục 2
NGUỒN THU

Điều 30. Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu

1. Thông tin về đấu thầu được đăng tải trên Báo Đấu thầu, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải chịu chi phí gồm:

- a) Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển;
- b) Thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu;
- c) Danh sách ngắn.

2. Không thu chi phí đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu các nội dung thông tin sau: ➤

- a) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- b) Kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- c) Kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng;
- d) Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu;
- đ) Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu;
- e) Danh mục dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), danh mục dự án có sử dụng đất;
- g) Thông tin về nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại Việt Nam;
- h) Thông tin về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;
- i) Thông tin giảng viên về đấu thầu;
- k) Thông tin cơ sở đào tạo về đấu thầu;
- l) Thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này.

3. Mức thu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối tượng chịu chi phí

Bên mời thầu chịu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu.

Điều 31. Chi phí thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng

1. Các nội dung phải chịu chi phí thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng bao gồm:

- a) Chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
 - Chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bao gồm chi phí đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp một lần khi đăng ký) và chi phí duy trì tên và dữ liệu của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp vào Quý I hàng năm, trừ năm thực hiện đăng ký);
 - Đối với nhà thầu, nhà đầu tư đã hoàn thành việc đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thanh toán chi phí duy trì tên và dữ liệu của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia từ năm 2016.
 - Nhà thầu, nhà đầu tư không nộp chi phí duy trì tên và dữ liệu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo đúng thời hạn trên sau khi đã được nhắc nhở

nhưng vẫn không nộp thì việc đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bị xem là hết hiệu lực, khi đó, nhà thầu, nhà đầu tư sẽ không in được bản xác nhận đã đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

b) Chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất

Nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đối với các gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng phải thanh toán chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất cho Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Mức chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đối tượng chịu chi phí

Nhà thầu, nhà đầu tư chịu chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 32. Tổ chức thu, nộp chi phí

1. Tài khoản của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Thông tư này là tài khoản tiền gửi do Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc tài khoản do đơn vị trực thuộc Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có chức năng quản lý, vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mở tại ngân hàng thương mại.

2. Đối với chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu

a) Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao Báo Đấu thầu thực hiện nhiệm vụ thu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu. Toàn bộ khoản thu được, Báo Đấu thầu chuyển vào tài khoản do Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mở tại Kho bạc Nhà nước.

b) Bên mời thầu thực hiện thanh toán chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu khi gửi phiếu cung cấp thông tin đến Báo Đấu thầu hoặc trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày tự đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

c) Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu được thu bằng đồng Việt Nam; được nộp bằng tiền mặt tại Báo Đấu thầu hoặc thanh toán trực tuyến, chuyển khoản vào tài khoản do Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mở tại Kho bạc Nhà nước.

d) Trường hợp cần thiết, Báo Đấu thầu áp dụng hình thức ủy nhiệm thu không chờ chấp thuận để thu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu.

3. Đối với chi phí lựa chọn nhà thầu qua mạng ✎

a) Nhà thầu, nhà đầu tư thanh toán chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 31 của Thông tư này.

b) Chi phí thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng được thu bằng đồng Việt Nam; được nộp bằng tiền mặt hoặc thanh toán trực tuyến, chuyển khoản vào tài khoản của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có sự thay đổi mô hình tổ chức thu, nộp chi phí, Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính xử lý cho phù hợp.

Mục 3

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHI PHÍ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU VÀ CHI PHÍ TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Điều 33. Nội dung chi

1. Chi thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.

2. Chi cho hoạt động của Báo Đấu thầu bằng 100% tổng số thu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu.

3. Chi phục vụ vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm: Thuê đường truyền, tiền điện; mua sắm bổ sung, thay thế, nâng cấp các thiết bị, bản quyền phần mềm; nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm ứng dụng; bổ sung chi nghiệp vụ chuyên môn, vật tư văn phòng.

4. Chi cho việc tổ chức lưu trữ, quản lý các cơ sở dữ liệu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

5. Chi cho hoạt động giải đáp thắc mắc, hỗ trợ người sử dụng Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cá nhân liên quan trực tiếp đến công tác hỗ trợ người sử dụng, vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, lựa chọn nhà thầu qua mạng, ứng dụng thanh toán trực tuyến và tích hợp với các hệ thống công nghệ thông tin khác.

7. Chi duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ hoặc theo yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

8. Chi phí thuê hệ thống dự phòng để đảm bảo Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoạt động liên tục.

9. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho việc đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng.

10. Dự phòng.

Mức trích lập dự phòng bằng 5% trên kế hoạch chi các khoản chi từ Khoản 1 đến Khoản 9 Điều này. Dự phòng chỉ được sử dụng khi đã điều chỉnh các khoản mục chi nhưng vẫn không đáp ứng được nhiệm vụ chi; không sử dụng để điều chỉnh tăng cho chi khác.

Điều 34. Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch thu, chi

1. Lập kế hoạch và phê duyệt kế hoạch

Hàng năm, căn cứ kế hoạch đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu và kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo Đấu thầu lập kế hoạch thu chi phí lựa chọn nhà thầu qua mạng và chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu; kế hoạch chi liên quan đến hoạt động đăng tải thông tin về đấu thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng theo các nội dung tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này, tổng hợp vào dự toán của Cục Quản lý đấu thầu trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt.

Việc lập kế hoạch chi liên quan đến hoạt động đăng tải thông tin về đấu thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn, định mức và chế độ tài chính hiện hành.

2. Điều chỉnh kế hoạch

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh nhiệm vụ, Cục Quản lý đấu thầu được chủ động điều chỉnh các khoản chi từ Mục 1 đến Mục 7 Phần B Phụ lục IV kèm theo Thông tư này và chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh trong phạm vi kế hoạch năm được duyệt. Việc điều chỉnh chỉ được thực hiện trong Quý IV năm kế hoạch.

3. Quyết toán thu, chi

Hàng năm, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo Đấu thầu có trách nhiệm lập quyết toán thu, chi theo các nội dung tại Phụ lục V kèm theo Thông tư này và tổng hợp vào quyết toán kinh phí hoạt động trong năm của Cục Quản lý đấu thầu, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt.

Đối với khoản chênh lệch nguồn thu lớn hơn chi, hoặc các khoản chi trong kế hoạch được duyệt nhưng chưa chi hết, được chuyển sang thực hiện chi ở năm sau theo chế độ quy định. ✦

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN TRONG
CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU
VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Điều 35. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chịu trách nhiệm giải trình và tuân thủ các quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 75, Điều 79, Điều 80 của Luật Đấu thầu, Điều 7 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Điều 4 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 2 của Thông tư này và thanh toán chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu theo quy định tại Điều 30 và Điều 32 của Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân khi thực hiện việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu trên Báo Đấu thầu có trách nhiệm tuân thủ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Điều 4 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 2 của Thông tư này và thanh toán chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu theo quy định tại Điều 30 và Điều 32 của Thông tư này.

3. Trường hợp hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phát hành sau khoảng thời gian nhiều hơn 28 ngày so với ngày thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu, bên mời thầu có trách nhiệm đăng tải lại thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng đã được đăng tải trước đó.

Điều 36. Trách nhiệm của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu trong việc đăng tải thông tin về đấu thầu

1. Ngoài các trách nhiệm quy định tại Điều 85 Luật Đấu thầu, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia còn có trách nhiệm sau đây:

a) Chịu trách nhiệm liên quan đến thiết kế, xây dựng, nâng cấp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Khắc phục những lỗi phát sinh khi vận hành nhằm đảm bảo Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoạt động liên tục, ổn định, an toàn bảo mật và đáp ứng nhu cầu người sử dụng;

c) Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký, cấp chứng thư số tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và lựa chọn nhà thầu qua mạng. Cung cấp các dịch vụ tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và triển khai các dịch vụ liên quan đến thông tin về đấu thầu, lựa chọn nhà thầu qua mạng;

d) Tổng hợp các thông tin cần thiết để vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Bảo đảm an toàn cho các trang thiết bị của Hệ thống;✦

đ) Thông báo danh sách các ngân hàng có kết nối đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để thực hiện bảo lãnh dự thầu qua mạng, danh sách các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng tương thích với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

e) Lưu trữ các thông tin đã đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Báo Đấu thầu có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, đăng tải trên Báo Đấu thầu, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thông tin về đấu thầu theo quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Khoản 2, 3 và 4 Điều 5 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP. Khi phát hiện những thông tin không hợp lệ, trong thời hạn tối đa là 02 ngày làm việc kể từ khi bên mời thầu tự đăng tải thông tin lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc kể từ ngày nhận được phiếu đăng ký thông tin, Báo Đấu thầu có trách nhiệm thông báo qua e-mail, điện thoại về nội dung thông tin không hợp lệ để bên mời thầu tự chỉnh sửa, hoàn thiện, đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hoặc gửi lại cho Báo Đấu thầu để thực hiện đăng tải theo quy định.

b) Thông báo công khai trên Báo Đấu thầu, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia các mẫu phiếu đăng ký thông tin bằng tiếng Anh sử dụng cho gói thầu áp dụng đấu thầu quốc tế, dự án áp dụng sơ tuyển quốc tế.

3. Trường hợp Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu có sai sót trong việc đăng tải thông tin về đấu thầu như: đăng chậm, sai nội dung hoặc cố tình không đăng tải thông tin gây thiệt hại cho bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư thì bắt buộc phải thực hiện cải chính, công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu. Ngoài ra, tùy theo mức độ sai sót, các cá nhân liên quan của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo Đấu thầu còn bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Hướng dẫn thi hành

1. Lộ trình đăng ký thông tin nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Bắt đầu từ ngày 01/7/2016, trước thời điểm đóng thầu 02 ngày làm việc, nhà thầu, nhà đầu tư chưa có xác nhận đăng ký thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không được tham dự thầu đối với các gói thầu, dự án có hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25 và 26 của Luật Đấu thầu.

2. Lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trừ các cơ quan quy định tại Điểm b Khoản này chỉ đạo các chủ đầu tư, bên mời thầu trực thuộc phải tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng theo lộ trình như sau:

- Năm 2016, thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 20% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 10% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế nhưng ít nhất là 01 gói thầu chào hàng cạnh tranh hoặc đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế;

- Năm 2017, thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 30% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 15% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế;

- Từ năm 2018 trở đi, thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 40% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 30% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (cơ quan, đơn vị đã thực hiện thí điểm đấu thầu qua mạng từ 01/7/2014 trở về trước) chỉ đạo các chủ đầu tư, bên mời thầu trực thuộc phải tổ chức đấu thầu qua mạng theo lộ trình như sau:

- Năm 2016, tối thiểu 30% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 20% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế nhưng ít nhất là 02 gói thầu chào hàng cạnh tranh hoặc đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế;

- Năm 2017, tối thiểu 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 30% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế;

- Từ năm 2018 trở đi, tối thiểu 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 40% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế;

c) Căn cứ tình hình thực tế của giai đoạn 2016 - 2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến hành đánh giá tình hình áp dụng đấu thầu qua mạng để điều chỉnh tỷ lệ áp dụng cho giai đoạn tiếp theo.

3. Vào các dịp nghỉ lễ, tết hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu phù hợp với lịch nghỉ lễ, tết theo thông báo của Chính phủ.

Điều 38. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Thông tư liên tịch số 20/2010/TTLT-BKH-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu để đăng tải trên Báo Đấu thầu; Thông tư số 17/2010/TT-BKH ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết thí điểm đấu thầu qua mạng hết hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, các tập đoàn kinh tế nhà nước, các tổng công ty nhà nước và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để kịp thời xem xét, chỉnh lý. /.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG**



Huỳnh Quang Hải

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THỦ TRƯỞNG**



Đào Quang Thu

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;
- Các Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tập đoàn kinh tế nhà nước;
- Các Tổng công ty 90, 91;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Bộ KH&ĐT (Cục QLĐT), Bộ Tài chính.

#430



PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC
ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính)

Mẫu 1

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Tiêu đề: *[ghi tên đơn vị gửi phiếu đăng ký]*.....
2. Số văn bản: *[ghi số của văn bản quy phạm pháp luật]*.....
3. Cơ quan ban hành:
4. Người ký:.....
5. Chọn văn bản:Trong nước:Quốc tế:
6. Loại văn bản:
7. Ngày ban hành: Ngày hiệu lực.....
8. Tình trạng hiệu lực:

....., ngày tháng năm.....

Đại diện hợp pháp của đơn vị đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

* Ghi chú: Yêu cầu gửi kèm theo văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu (bản cứng và file mềm. File mềm gửi về địa chỉ chinhsachdauthau@mpi.gov.vn).

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU,
NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRÚNG THẦU TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Thông tin chung:
-
-
-
-
-
-
-
-
- Tên hợp đồng:.....
- Tên nhà thầu/nhà đầu tư trúng thầu:.....
- Địa chỉ đăng ký thành lập, hoạt động tại nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu, nhà đầu tư đang hoạt động:.....
-
-
- Số điện thoại:.....Fax:.....
- Email:.....Website:.....
- Địa chỉ chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):.....
-
-
- Số điện thoại:.....Fax:.....
- Email:.....Website:.....
- Thời gian thực hiện gói thầu/dự án:
từ.....đến:.....
- Tổng số cán bộ, chuyên gia Việt Nam:..... người
- Tổng số cán bộ, chuyên gia nước ngoài:..... người
- Cố vấn trưởng:.....
- Đội trưởng dự án:.....
- Giám đốc dự án:.....
- Tên ngày tháng năm sinh, số hộ chiếu của cán bộ chủ chốt thực hiện gói thầu:
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng năm.....

Đại diện hợp pháp của đơn vị đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN
XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU THẦU**

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

A. Thông tin đơn vị đăng ký:

- Tên đơn vị đăng ký:.....
- Số quyết định:
- Ngày quyết định:

B. Thông tin tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm:

- Tên tổ chức, cá nhân vi phạm:.....
- Địa chỉ:
- Hình thức xử lý vi phạm:
 - Cảnh cáo
 - Phạt tiền (*số tiền*)
 - Cấm tham gia hoạt động đấu thầu (*thời gian cấm*)
- Lý do xử lý vi phạm:

....., ngày tháng năm.....

Đại diện hợp pháp của đơn vị đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07./2015/TTLT-BKHĐT-BTC
ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính)

Mẫu 4

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO MỜI QUAN TÂM (Lựa chọn nhà thầu)

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:¹
Địa chỉ:²
Điện thoại/fax/email:
Mã số thuế:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo mời quan tâm với nội dung sau:

1. Tên gói thầu: [ghi theo tên gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]
 - Giá gói thầu: [ghi theo giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]:
 - Nội dung chính của gói thầu: [ghi tóm tắt nội dung chính của gói thầu nhưng không quá 150 từ]
 - Thời gian thực hiện hợp đồng: [ghi theo thời gian thực hiện hợp đồng trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt].....
2. Tên dự án: [ghi tên dự án]
3. Nguồn vốn: [ghi theo nguồn vốn trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt].....
4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước hay quốc tế [ghi theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]
5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: [ghi theo phương thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt].....
6. Thời gian phát hành HSMQT: từ giờ..., ngày tháng năm đến trước giờ..., ngày tháng năm [ghi thời điểm đóng thầu] (trong giờ hành chính)³.
7. Địa điểm phát hành HSMQT: [ghi tên cơ quan, đơn vị phát hành HSMQT, địa chỉ, số điện thoại, fax, email]
8. Thời điểm đóng thầu: giờ..., ngày tháng năm⁴
9. Thời điểm mở thầu: giờ..., ngày tháng năm⁵

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1,2} Ghi chính xác tên, địa chỉ bên mời thầu để làm căn cứ xuất hóa đơn

³ HSMQT được phát hành miễn phí sau tối thiểu 03 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên đăng tải thông báo mời quan tâm đến trước thời điểm đóng thầu.

⁴ Thời điểm đóng thầu được quy định phải đảm bảo thời gian để nhà thầu chuẩn bị HSQT tối thiểu là 10 ngày đối với đấu thầu trong nước và 20 ngày đối với đấu thầu quốc tế, kể từ ngày đầu tiên HSMQT được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu.

⁵ Việc mở thầu phải được tiến hành ngay sau thời điểm đóng thầu.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO MỜI SƠ TUYỂN
(Lựa chọn nhà thầu)**

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:¹
Địa chỉ:²
Điện thoại/fax/email:
Mã số thuế:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo mời sơ tuyển với nội dung sau:

1. Tên gói thầu: *[ghi theo tên gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*

- Loại gói thầu:

Xây lắp Mua sắm hàng hóa Phi tư vấn Hỗn hợp

- Giá gói thầu: *[ghi theo giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*:

- Nội dung chính của gói thầu: *[ghi tóm tắt nội dung chính của gói thầu nhưng không quá 150 từ]*

- Thời gian thực hiện hợp đồng: *[ghi theo thời gian thực hiện hợp đồng trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*.....

2. Tên dự án hoặc tên dự toán mua sắm đối với mua sắm thường xuyên: *[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]*

3. Nguồn vốn: *[ghi theo nguồn vốn trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi có sơ tuyển trong nước hay quốc tế *[ghi theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: *[ghi theo phương thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*.....

6. Thời gian phát hành HSMST: từ giờ..., ngày tháng năm đến trước giờ..., ngày tháng năm *[ghi thời điểm đóng thầu]* (trong giờ hành chính)³.

7. Địa điểm phát hành HSMST: *[ghi tên cơ quan, đơn vị phát hành HSMST, địa chỉ, số điện thoại, fax, email]*

8. Thời điểm đóng thầu: giờ..., ngày tháng năm⁴

9. Thời điểm mở thầu: giờ..., ngày tháng năm⁵

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1,2} Ghi chính xác tên, địa chỉ bên mời thầu để làm căn cứ xuất hóa đơn

³ HSMST được phát hành miễn phí sau tối thiểu 03 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên đăng tải thông báo mời sơ tuyển đến trước thời điểm đóng thầu.

⁴ Thời điểm đóng thầu được quy định phải đảm bảo thời gian để nhà thầu chuẩn bị HSDST tối thiểu là 10 ngày đối với đấu thầu trong nước và 20 ngày đối với đấu thầu quốc tế, kể từ ngày đầu tiên HSMST được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu.

⁵ Việc mở thầu phải được tiến hành ngay sau thời điểm đóng thầu.

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:¹.....
Địa chỉ:².....
Điện thoại/fax/email:

Mã số thuế:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo mời chào hàng với nội dung sau:

1. Tên gói thầu: *[ghi theo tên gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*³

- Loại gói thầu:

Xây lắp Mua sắm hàng hóa Phi tư vấn Hỗn hợp

- Giá gói thầu: *[ghi theo giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*:

- Nội dung chính của gói thầu: *[ghi tóm tắt nội dung chính của gói thầu nhưng không quá 100 từ]*

- Thời gian thực hiện hợp đồng: *[ghi theo thời gian thực hiện hợp đồng trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*.....

2. Tên dự án hoặc tên dự toán mua sắm đối với mua sắm thường xuyên: *[ghi tên dự án]*

3. Nguồn vốn: *[ghi theo nguồn vốn trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*.....

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước hay quốc tế *[ghi theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: *[ghi theo phương thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*.....

6. Thời gian phát hành HSYC: từ giờ..., ngày tháng năm đến trước giờ..., ngày tháng năm *[ghi thời điểm đóng thầu] (trong giờ hành chính)*⁴.

7. Địa điểm phát hành HSYC: *[ghi tên cơ quan, đơn vị phát hành HSYC, địa chỉ, số điện thoại, fax, email]*

8. Giá bán 01 bộ HSYC:⁵

9. Bảo đảm dự thầu: *[ghi số tiền bằng số và bằng chữ, đồng tiền sử dụng, hình thức bảo đảm]*⁶

10. Thời điểm đóng thầu: giờ..., ngày tháng năm⁷

11. Thời điểm mở thầu: giờ..., ngày..... tháng năm⁸

..... , ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1,2} Ghi chính xác tên, địa chỉ bên mời thầu để làm căn cứ xuất hóa đơn

³ Đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 5 tỷ đồng phải ghi rõ “gói thầu dành cho nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ”.

⁴ HSYC được phát hành sau tối thiểu 03 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên đăng tải thông báo mời chào hàng đến trước thời điểm đóng thầu.

⁵ Giá bán 01 bộ HSYC (bao gồm cả thuế) tối đa là 1.000.000 đồng đối với chào hàng cạnh tranh trong nước. Đối với chào hàng cạnh tranh quốc tế, mức giá bán theo thông lệ đấu thầu quốc tế. Trường hợp phát hành HSYC qua đường bưu điện, bên mời thầu ghi rõ các khoản chi phí phát sinh liên quan mà nhà thầu phải thanh toán để nhận được HSYC. Trường hợp miễn phí, bên mời thầu ghi rõ là “Miễn phí”.

⁶ Giá trị bảo đảm dự thầu được quy định từ 1% đến 1,5% giá gói thầu.

⁷ Thời điểm đóng thầu được quy định phải đảm bảo thời gian để nhà thầu chuẩn bị HSDX tối thiểu là 5 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên HSYC được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu.

⁸ Việc mở thầu phải được tiến hành ngay sau thời điểm đóng thầu.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO MỜI THẦU
(Lựa chọn nhà thầu)**

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:¹.....
Địa chỉ:².....
Điện thoại/fax/email:
Mã số thuế:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo mời thầu với nội dung sau:

1. Tên gói thầu: *[ghi theo tên gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*³

- Loại gói thầu:

Xây lắp Mua sắm hàng hóa Tư vấn Phi tư vấn Hỗn hợp

- Giá gói thầu: *[ghi theo giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*

- Nội dung chính của gói thầu: *[ghi tóm tắt phạm vi công việc, quy mô, nội dung chính của gói thầu nhưng không quá 150 từ]*

- Thời gian thực hiện hợp đồng: *[ghi theo thời gian thực hiện hợp đồng trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*.....

2. Tên dự án (hoặc tên dự toán mua sắm đối với mua sắm thường xuyên) *[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]*

3. Nguồn vốn: *[ghi theo nguồn vốn trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*.....

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước hay quốc tế *[ghi theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: *[ghi theo phương thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*.....

6. Thời gian phát hành HSMT: từ giờ..., ngày tháng năm đến trước giờ..., ngày tháng năm *[ghi thời điểm đóng thầu]* (trong giờ hành chính)⁴.

7. Địa điểm phát hành HSMT: *[ghi tên cơ quan, đơn vị phát hành HSMT, địa chỉ, số điện thoại, fax, email]*

8. Giá bán 01 bộ HSMT:⁵

9. Bảo đảm dự thầu: *[ghi số tiền bằng số và bằng chữ, đồng tiền sử dụng, hình thức bảo đảm]*⁶

10. Thời điểm đóng thầu giờ..., ngày tháng năm⁷

11. Thời điểm mở thầu giờ..., ngày tháng năm⁸

..... , ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1,2} Ghi chính xác tên, địa chỉ bên mời thầu để làm căn cứ xuất hóa đơn

³ Đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 5 tỷ đồng phải ghi rõ “gói thầu dành cho nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ”.

⁴ HSMT được phát hành sau tối thiểu 03 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên đăng tải TBMT đến trước thời điểm đóng thầu.

⁵ Giá bán 01 bộ HSMT (bao gồm cả thuế) tối đa là 2.000.000 đồng đối với đấu thầu trong nước. Đối với đấu thầu quốc tế, mức giá bán theo thông lệ đấu thầu quốc tế. Trường hợp phát hành HSMT qua đường bưu điện, bên mời thầu ghi rõ các khoản chi phí phát sinh liên quan mà nhà thầu phải thanh toán để nhận được HSMT. Trường hợp miễn phí, bên mời thầu ghi rõ là “Miễn phí”.

⁶ Giá trị bảo đảm dự thầu được quy định từ 1% đến 3% giá gói thầu. Đối với gói thầu quy mô nhỏ, giá trị bảo đảm dự thầu từ 1% đến 1,5% giá gói thầu.

⁷ Thời điểm đóng thầu được quy định phải đảm bảo thời gian để nhà thầu chuẩn bị HSDT tối thiểu là 20 ngày đối với đấu thầu trong nước và 40 ngày đối với đấu thầu quốc tế, kể từ ngày đầu tiên HSMT được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu. Đối với gói thầu quy mô nhỏ, thời điểm đóng thầu được quy định phải đảm bảo thời gian để nhà thầu chuẩn bị HSDT tối thiểu là 10 ngày.

⁸ Việc mở thầu phải được tiến hành công khai và bắt đầu ngay trong vòng 01 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu.

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN DANH SÁCH NGẮN

(Danh sách nhà thầu trúng sơ tuyển đối với đấu thầu rộng rãi có sơ tuyển/danh sách nhà thầu được mời tham dự thầu đối với đấu thầu hạn chế/danh sách nhà thầu có hồ sơ quan tâm đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm)

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:¹
Địa chỉ:²
Điện thoại/fax/email:
Mã số thuế:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo danh sách ngắn với nội dung sau:

1. Tên gói thầu: *[ghi theo tên gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*
2. Hình thức lựa chọn nhà thầu: *[ghi theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*
3. Tên dự án: *[ghi tên dự án]*
4. Quyết định phê duyệt danh sách ngắn: *[ghi rõ số văn bản, ngày và chức danh của người phê duyệt]*
5. Danh sách ngắn *(Danh sách nhà thầu trúng sơ tuyển đối với đấu thầu rộng rãi có sơ tuyển/danh sách nhà thầu được mời tham dự thầu đối với đấu thầu hạn chế/danh sách nhà thầu có hồ sơ quan tâm đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm)*:

| STT | Tên nhà thầu ³ | Địa chỉ của nhà thầu | Nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu đăng ký hoạt động ⁴ |
|-----|---------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| ... | | | |

..... , ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1,2} Ghi chính xác tên, địa chỉ bên mời thầu để làm căn cứ xuất hóa đơn.

³ Trường hợp là liên danh cần nêu rõ tên thành viên đứng đầu và các thành viên còn lại.

⁴ Trường hợp đấu thầu quốc tế phải ghi rõ nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu đăng ký hoạt động.

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(áp dụng đối với gói thầu xây lắp, tư vấn, phi tư vấn và hỗn hợp)

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:

Địa chỉ:.....

Điện thoại/fax/email:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu với nội dung sau:

| STT | Tên dự án | Tên gói thầu ¹ | Số thông báo mời thầu ² | Hình thức lựa chọn nhà thầu ¹ | Giá gói thầu ¹ | Giá trúng thầu ³ | Nhà thầu trúng thầu ³ | Loại hợp đồng ³ | Thời gian thực hiện hợp đồng ³ | Quyết định phê duyệt ⁴ |
|-----|-----------|---------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | |

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Ghi theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

² Ghi theo số thông báo mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.

³ Ghi theo quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Đối với thông tin về nhà thầu trúng thầu cần nêu rõ tên thành viên đứng đầu và các thành viên còn lại trong trường hợp là liên danh.

⁴ Cần ghi rõ số văn bản, ngày và chức danh của người phê duyệt.

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:

Địa chỉ:.....

Điện thoại/fax/email:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu với nội dung sau:

1. Tên dự án¹:
2. Tên gói thầu¹:.....
3. Số thông báo mời thầu²:.....
4. Giá gói thầu¹:.....
5. Giá trúng thầu³:.....
6. Nhà thầu trúng thầu³:.....
7. Loại hợp đồng³:.....
8. Thời gian thực hiện hợp đồng³:.....
9. Quyết định phê duyệt⁴:.....
10. Thông tin về các hàng hóa thuộc gói thầu:

| STT | Tên hàng hóa | Công suất | Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản | Xuất xứ | Giá/Đơn giá trúng thầu | Ghi chú |
|-----|--------------|-----------|-------------------------------------|---------|------------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| ... | | | | | | |

** Đối với trang thiết bị y tế, cột (3) ghi thông tin về công suất, cấu hình thiết bị.*

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Ghi theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

² Ghi theo số thông báo mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.

³ Ghi theo quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Đối với thông tin về nhà thầu trúng thầu cần nêu rõ tên thành viên đứng đầu và các thành viên còn lại trong trường hợp là liên danh.

⁴ Cần ghi rõ số văn bản, ngày và chức danh của người phê duyệt.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO MỜI SƠ TUYỂN
(Đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP))**

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:¹

Địa chỉ:²

Điện thoại/fax/email:

Mã số thuế:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo mời sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) với nội dung sau:

1. Tên bên mời thầu:.....

2. Nội dung chính của dự án [*ghi tóm tắt nội dung chính của dự án theo các mục như sau nhưng không quá 150 từ*]

- Tên dự án:

- Loại dự án: Nhóm C Không thuộc Nhóm C

- Địa điểm dự kiến thực hiện dự án:.....

- Thời gian dự kiến thực hiện dự án:.....

- Tổng vốn đầu tư dự kiến:.....

- Mục tiêu của dự án:.....

- Các hợp phần của dự án:.....

- Loại hợp đồng:

- Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án (nếu có):.....

.....

3. Hình thức: [*ghi cụ thể sơ tuyển quốc tế hoặc trong nước*]

4. Thời gian phát hành HSMST: từ giờ..., ngày tháng năm

đến giờ..., ngày tháng năm [*ghi thời điểm đóng thầu*] (trong giờ hành chính)³.

5. Địa điểm phát hành HSMST: [*ghi tên cơ quan, đơn vị phát hành HSMST, địa chỉ, số điện thoại, fax, email*]

6. Giá bán 01 bộ HSMST: [*ghi giá bán một bộ HSDST*]⁴

7. Thời điểm đóng thầu: giờ..., ngày tháng..... năm⁵

8. Thời điểm mở thầu giờ..., ngày tháng..... năm⁶

....., ngày tháng năm.....

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1,2} Ghi chính xác tên, địa chỉ bên mời thầu để làm căn cứ xuất hóa đơn

³ HSMST được phát hành sau tối thiểu 03 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên đăng tải thông báo mời sơ tuyển.

⁴ Giá bán 01 bộ HSMST không quá 5.000.000 đồng đối với đấu thầu trong nước và không quá 10.000.000 đồng đối với đấu thầu quốc tế. Riêng đối với dự án PPP nhóm C, giá bán 01 bộ HSMST không quá 5.000.000 đồng. Trường hợp phát hành HSMST qua đường bưu điện, bên mời thầu ghi rõ các khoản chi phí phát sinh liên quan mà nhà thầu phải thanh toán để nhận được HSMST.

⁵ Thời điểm đóng thầu được quy định phải đảm bảo thời gian để nhà thầu chuẩn bị HSDST tối thiểu là 30 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành HSMST cho đến ngày có thời điểm đóng thầu. Riêng đối với dự án PPP nhóm C, thời điểm đóng thầu tối thiểu là 10 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành HSMST cho đến ngày có thời điểm đóng thầu.

⁶ HSDST được mở công khai và bắt đầu trong vòng 01 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO MỜI SƠ TUYỂN
(Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất)**

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:¹

Địa chỉ:²

Điện thoại/fax/email:

Mã số thuế:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo mời sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất với nội dung sau:

1. Tên bên mời thầu:.....

2. Nội dung chính của dự án [*ghi tóm tắt nội dung chính của dự án theo các mục như sau nhưng không quá 150 từ*]

- Tên dự án:

- Tên và địa điểm quỹ đất, khu đất dự kiến thực hiện dự án:.....

- Tổng diện tích sử dụng đất:.....

- Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án:

- Mục tiêu của dự án:.....

3. Hình thức: [*ghi cụ thể sơ tuyển quốc tế hoặc trong nước*]

4. Thời gian phát hành HSMST: từ giờ..., ngày tháng năm
đến giờ..., ngày tháng năm [*ghi thời điểm đóng thầu*] (trong giờ hành chính)³.

5. Địa điểm phát hành HSMST: [*ghi tên cơ quan, đơn vị phát hành HSMST, địa chỉ, số điện thoại, fax, email*]

6. Giá bán 01 bộ HSMST: [*ghi giá bán một bộ HSDST*]⁴

7. Thời điểm đóng thầu: giờ..., ngàytháng..... năm⁵

8. Thời điểm mở thầu: giờ..., ngày tháng..... năm⁶

....., ngày tháng năm.....

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1,2} Ghi chính xác tên, địa chỉ bên mời thầu để làm căn cứ xuất hóa đơn

³ HSMST được phát hành sau tối thiểu 03 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên đăng tải thông báo mời sơ tuyển.

⁴ Giá bán 01 bộ HSMST không quá 5.000.000 đồng đối với đấu thầu trong nước và không quá 10.000.000 đồng đối với đấu thầu quốc tế. Trường hợp phát hành HSMST qua đường bưu điện, bên mời thầu ghi rõ các khoản chi phí phát sinh liên quan mà nhà thầu phải thanh toán để nhận được HSMST

⁵ Thời điểm đóng thầu được quy định phải đảm bảo thời gian để nhà thầu chuẩn bị HSDST tối thiểu là 30 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành HSMST cho đến ngày có thời điểm đóng thầu.

⁶ HSDST được mở công khai và bắt đầu trong vòng 01 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN DANH SÁCH NGẮN
(Đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)
và dự án đầu tư có sử dụng đất)**

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:¹
 Địa chỉ:²
 Điện thoại/fax/email:
 Mã số thuế:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải danh sách ngắn nhà đầu tư trúng sơ tuyển dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) hoặc danh sách ngắn nhà đầu tư trúng sơ tuyển dự án đầu tư có sử dụng đất với nội dung sau:

Danh sách ngắn (*Danh sách nhà đầu tư trúng sơ tuyển*):

| STT | Tên dự án ³ | Bộ, ngành/UBND cấp tỉnh thực hiện dự án ⁴ | Quyết định phê duyệt danh sách ngắn ⁵ | Tên nhà đầu tư/liên danh ⁶ | Địa chỉ của nhà đầu tư | Nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà đầu tư đăng ký hoạt động ⁷ |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |

....., ngày tháng năm.....

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1,2} Ghi chính xác tên, địa chỉ bên mời thầu để làm căn cứ xuất hóa đơn.

^{3,4} Ghi theo đề xuất dự án được duyệt đối với dự án PPP nhóm C/ báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt đối với dự án PPP. Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất, ghi theo danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được duyệt.

⁵ Ghi rõ số văn bản, ngày và người phê duyệt.

⁶ Trường hợp là liên danh phải ghi rõ tên/quốc tịch đối với tất cả các thành viên thuộc liên danh.

⁷ Trường hợp sơ tuyển quốc tế phải ghi rõ nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà đầu tư đăng ký hoạt động.

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO MỜI THẦU
(Đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP))

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:¹

Địa chỉ:²

Điện thoại/fax/email:

Mã số thuế:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo mời thầu dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) với nội dung sau:

1. Tên bên mời thầu:

2. Nội dung chính của dự án [*ghi tóm tắt nội dung chính của dự án theo các mục như sau nhưng không quá 150 từ*]

- Tên dự án: [*ghi theo kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt*]

- Loại dự án: Nhóm C Không thuộc Nhóm C

- Địa điểm dự kiến thực hiện dự án:.....

- Thời gian dự kiến thực hiện dự án:

- Tổng vốn đầu tư dự kiến:

- Mục tiêu của dự án:.....

- Các hợp phần của dự án:.....

- Loại hợp đồng:

- Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án (nếu có):

3. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: rộng rãi [*ghi cụ thể rộng rãi trong nước hoặc quốc tế*]

4. Thời gian phát hành HSMT: từ giờ..., ngày..... tháng năm đến trước giờ..., ngày tháng năm [*ghi thời điểm đóng thầu*] (trong giờ hành chính)³.

5. Địa điểm phát hành HSMT: [*ghi tên cơ quan, đơn vị phát hành HSMT, địa chỉ, số điện thoại, fax, email*]

6. Giá bán 01 bộ HSMT:⁴

7. Bảo đảm dự thầu: [*ghi số tiền bằng số và bằng chữ, đồng tiền sử dụng, hình thức bảo đảm*]⁵

8. Thời điểm đóng thầu: giờ..., ngày tháng năm.....⁶

9. Thời điểm mở thầu: giờ..., ngày tháng năm.....⁷

....., ngày tháng năm.....

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1,2} Ghi chính xác tên, địa chỉ bên mời thầu để làm căn cứ xuất hóa đơn

³ HSMT được phát hành sau tối thiểu 03 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên đăng tải TBMT.

⁴ Giá bán 01 bộ HSMT (bao gồm cả thuế) tối đa là 20.000.000 đồng đối với đấu thầu trong nước, tối đa là 30.000.000 đồng đối với đấu thầu quốc tế. Đối với dự án PPP nhóm C, giá bán 01 bộ HSMT (bao gồm cả thuế) tối đa là 15.000.000 đồng. Trường hợp phát hành HSMT qua đường bưu điện, bên mời thầu ghi rõ các khoản chi phí phát sinh liên quan mà nhà thầu phải thanh toán để nhận được HSMT.

⁵ Giá trị bảo đảm dự thầu được quy định từ 0,5% đến 1,5% tổng mức đầu tư của dự án. Đối với dự án PPP nhóm C, giá trị bảo đảm dự thầu được quy định từ 0,5% đến 1% tổng mức đầu tư của dự án.

⁶ Thời điểm đóng thầu được quy định phải đảm bảo thời gian để nhà thầu chuẩn bị HSDT tối thiểu là 60 ngày đối với đấu thầu trong nước và 90 ngày đối với đấu thầu quốc tế. Đối với dự án PPP nhóm C, thời điểm đóng thầu được quy định phải đảm bảo thời gian để nhà thầu chuẩn bị HSDT tối thiểu là 30 ngày.

⁷ HSDT được mở công khai và bắt đầu trong vòng 01 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO MỜI THẦU
(Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất)**

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:¹.....
Địa chỉ:².....
Điện thoại/fax/email:

Mã số thuế:.....
Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo mời thầu dự án đầu tư có sử dụng đất với nội dung sau:

1. Tên bên mời thầu:
2. Nội dung chính của dự án [*ghi tóm tắt nội dung chính của dự án theo các mục như sau nhưng không quá 150 từ*]
 - Tên dự án: [*ghi theo kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt*].....
 - Tên và địa điểm quỹ đất, khu đất dự kiến thực hiện dự án:.....
 - Tổng diện tích sử dụng đất:.....
 - Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án:
 - Mục tiêu của dự án:.....
3. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: rộng rãi [*ghi cụ thể rộng rãi trong nước hoặc quốc tế*].....
4. Thời gian phát hành HSMT: từ giờ..., ngày..... tháng năm đến trước giờ..., ngày tháng năm [*ghi thời điểm đóng thầu*] (trong giờ hành chính)³.
5. Địa điểm phát hành HSMT: [*ghi tên cơ quan, đơn vị phát hành HSMT, địa chỉ, số điện thoại, fax, email*]
6. Giá bán 01 bộ HSMT:⁴
7. Bảo đảm dự thầu: [*ghi số tiền bằng số và bằng chữ, đồng tiền sử dụng, hình thức bảo đảm*]⁵
8. Thời điểm đóng thầu: giờ..., ngày tháng năm.....⁶
9. Thời điểm mở thầu: giờ..., ngày tháng năm.....⁷

....., ngày tháng năm.....

Đại diện hợp pháp bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1,2} Ghi chính xác tên, địa chỉ bên mời thầu để làm căn cứ xuất hóa đơn

³ HSMT được phát hành sau tối thiểu 03 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên đăng tải TBMT.

⁴ Giá bán 01 bộ HSMT (bao gồm cả thuế) tối đa là 20.000.000 đồng đối với đấu thầu trong nước, tối đa là 30.000.000 đối với đấu thầu quốc tế. Trường hợp phát hành HSMT qua đường bưu điện, bên mời thầu ghi rõ các khoản chi phí phát sinh liên quan mà nhà thầu phải thanh toán để nhận được HSMT.

⁵ Giá trị bảo đảm dự thầu được quy định từ 0,5% đến 1,5% tổng mức đầu tư của dự án.

⁶ Thời điểm đóng thầu được quy định phải đảm bảo thời gian để nhà thầu chuẩn bị HSDT tối thiểu là 60 ngày đối với đấu thầu trong nước và 90 ngày đối với đấu thầu quốc tế.

⁷ HSDT được mở công khai và bắt đầu trong vòng 01 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ
(Đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP))**

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:

Địa chỉ:.....

Điện thoại/fax/email:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) với nội dung sau:

Nội dung kết quả lựa chọn nhà đầu tư:

| STT | Tên dự án ¹ | Địa điểm thực hiện và quy mô dự án ² | Tên nhà đầu tư trúng thầu ³ | Loại hợp đồng ⁴ | Thời hạn khởi công, hoàn thành xây dựng, kinh doanh, chuyển giao công trình dự án ⁵ | Địa điểm, diện tích, mục đích, thời gian sử dụng đất ⁶ | Tổng mức đầu tư và tổng vốn của dự án ⁷ | Giá dịch vụ, phần vốn góp của Nhà nước, phần nộp ngân sách nhà nước ⁸ | Các nội dung cần lưu ý (nếu có) | Quyết định phê duyệt ⁹ |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | | | | | | | | | | |

....., ngày tháng
năm.....

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8} Ghi theo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

³ Trường hợp nhà đầu tư là liên danh, cần nêu rõ thành viên đứng đầu và các thành viên còn lại trong liên danh.

⁹ Cần ghi rõ số văn bản, ngày và chức danh của người có thẩm quyền phê duyệt.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ
(Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất)**

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:

Địa chỉ:.....

Điện thoại/fax/email:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất với nội dung sau:

Nội dung kết quả lựa chọn nhà đầu tư:

| STT | Tên dự án ¹ | Mục tiêu, công năng của dự án ² | Địa điểm thực hiện và quy mô của dự án ³ | Tên nhà đầu tư trúng thầu ⁴ | Các điều kiện sử dụng đất để thực hiện dự án ⁵ | Tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng); đơn giá tiền sử dụng đất, thuê đất, giá trị nộp ngân sách nhà nước ⁶ | Thời hạn và tiến độ thực hiện dự án ⁷ | Nội dung khác (nếu có) | Quyết định phê duyệt ⁸ |
|-----|------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------|
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |

....., ngày tháng năm.....

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1, 2, 3, 4, 5, 6, 7} Ghi theo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

⁴ Trường hợp nhà đầu tư là liên danh, cần nêu rõ thành viên đứng đầu và các thành viên còn lại trong liên danh.

⁸ Cần ghi rõ số văn bản, ngày và chức danh của người có thẩm quyền phê duyệt.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO HỦY/GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH/
ĐÍNH CHÍNH THÔNG TIN ĐÃ ĐĂNG TẢI**

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

[Tên bên mời thầu] đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo hủy/gia hạn/điều chỉnh/đính chính thông tin đã đăng tải với nội dung sau:

1. Tên gói thầu: *[ghi theo tên gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*
2. Tên dự án: *[ghi tên dự án]*
3. Thời gian phát hành HSMQT/HSMST/HSMT/HSYC: từ giờ..., ngày tháng năm đến trước giờ..., ngày tháng năm (*trong giờ hành chính*).
4. Thời điểm đóng thầu: giờ..., ngày tháng năm
Thông tin đã đăng tải trên Báo Đấu thầu số (ngày tháng năm).

Nay *[ghi tên bên mời thầu]* thông báo hủy/gia hạn/điều chỉnh/đính chính với nội dung như sau:

- *[ghi nội dung cần hủy/gia hạn/điều chỉnh/đính chính]*.

(Các thông tin khác giữ nguyên không thay đổi)./.

..... , ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO MỜI THẦU
(Áp dụng với các gói thầu sử dụng vốn tài trợ)**

Kính gửi: Báo Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên bên mời thầu:¹.....

Địa chỉ:².....

Điện thoại/fax/email:

Mã số thuế:.....

Đề nghị Báo Đấu thầu đăng tải thông báo mời thầu với nội dung sau:

A. Thông tin đăng tải rút gọn

1. Tên gói thầu: *[ghi theo tên gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*

- Loại gói thầu:

Xây lắp Mua sắm hàng hóa Tư vấn Phi tư vấn Hỗn hợp

- Giá gói thầu: *[ghi theo giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*

- Nội dung chính của gói thầu: *[ghi tóm tắt phạm vi công việc, quy mô, nội dung chính của gói thầu nhưng không quá 150 từ]*

- Thời gian thực hiện hợp đồng: *[ghi theo thời gian thực hiện hợp đồng trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*.....

2. Tên dự án *[ghi tên dự án]*

3. Nguồn vốn: *[ghi theo nguồn vốn trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*.....

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: *[ghi theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: *[ghi theo phương thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]*.....

6. Thời gian phát hành HSMT: từ giờ..., ngày tháng năm đến trước giờ..., ngày tháng năm *[ghi thời điểm đóng thầu]* (trong giờ hành chính).

7. Địa điểm phát hành HSMT: *[ghi tên cơ quan, đơn vị phát hành HSMT, địa chỉ, số điện thoại, fax, email]*

8. Giá bán 01 bộ HSMT:

9. Bảo đảm dự thầu: *[ghi số tiền bằng số và bằng chữ, đồng tiền sử dụng, hình thức bảo đảm]*

10. Thời điểm đóng thầu giờ..., ngày tháng năm

11. Thời điểm mở thầu giờ..., ngày tháng năm

B. Thông tin đăng tải chi tiết

[Nội dung đăng tải theo quy định của nhà tài trợ]

..... , ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

^{1,2} Ghi chính xác tên, địa chỉ bên mời thầu để làm căn cứ xuất hóa đơn

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07 /2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính)

BIỂU MỨC THU CHI PHÍ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU, LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

1. Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Mức thu (chưa bao gồm 10% VAT) |
|-----|------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------|
| 1 | Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển | Đồng/gói/thứ tiếng | 300.000 |
| 2 | Thông báo mời chào hàng | Đồng/gói/thứ tiếng | 150.000 |
| 3 | Thông báo mời thầu | Đồng/gói/thứ tiếng | 300.000 |
| 4 | Danh sách ngắn | Đồng/gói/thứ tiếng | 150.000 |

2. Chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và lựa chọn nhà thầu qua mạng

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Mức thu (chưa bao gồm 10% VAT) |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------|
| 1 | Chi phí đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp một lần khi đăng ký) | Đồng | 500.000 |
| 2 | Chi phí duy trì tên và dữ liệu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp hàng năm, không kể năm thực hiện đăng ký) | Đồng/năm | 500.000 |
| 3 | Chi phí nộp hồ sơ dự thầu | Đồng/gói | 300.000 |
| 4 | Chi phí nộp hồ sơ đề xuất | Đồng/gói | 200.000 |

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH THU VÀ KẾ HOẠCH CHI CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07 /2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính)

A. KẾ HOẠCH THU

(Đơn vị tính: đồng)

| STT | NỘI DUNG THU | SỐ TIỀN |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| | TỔNG SỐ (I+II+III+IV) | |
| I | KINH PHÍ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG | |
| II | CHI PHÍ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU TRÊN HỆ THỐNG MẠNG ĐẦU THẦU QUỐC GIA, BÁO ĐẦU THẦU | |
| 1 | Đăng tải thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển | |
| 2 | Đăng tải thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu | |
| 3 | Đăng tải danh sách ngắn | |
| III | CHI PHÍ THAM GIA HỆ THỐNG MẠNG ĐẦU THẦU QUỐC GIA VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG | |
| 1 | Chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | |
| 1.1 | Chi phí đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp một lần khi đăng ký) | |
| 1.2 | Chi phí duy trì tên và dữ liệu của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | |
| 2 | Chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất | |
| IV | THU KHÁC (NẾU CÓ) | |

B. KẾ HOẠCH CHI

(Đơn vị tính: đồng)

| STT | NỘI DUNG CHI | SỐ TIỀN |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| | TỔNG SỐ (I+II+III+IV) | |
| I | THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | |
| II | CHI CHO HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO ĐẤU THẦU | |
| III | CHI LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG | |
| 1 | Chi phục vụ vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm: | |
| | - Thuê đường truyền, tiền điện | |
| | - Mua sắm bổ sung, thay thế, nâng cấp các thiết bị, bản quyền phần mềm, nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm ứng dụng | |
| | - Bổ sung chi nghiệp vụ chuyên môn, vật tư văn phòng | |
| 2 | Chi cho việc tổ chức lưu trữ, quản lý các cơ sở dữ liệu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | |
| 3 | Chi cho hoạt động giải đáp thắc mắc, hỗ trợ người sử dụng Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cá nhân liên quan trực tiếp đến công tác hỗ trợ người sử dụng, vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | |
| 4 | Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, lựa chọn nhà thầu qua mạng, ứng dụng thanh toán trực tuyến và tích hợp với các hệ thống công nghệ thông tin khác | |
| 5 | Chi duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ hoặc theo yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | |
| 6 | Chi phí thuê hệ thống dự phòng để đảm bảo Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoạt động liên tục | |
| IV | CÁC KHOẢN CHI KHÁC PHỤC VỤ TRỰC TIẾP CHO VIỆC ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG | |
| IV | DỰ PHÒNG (Tỷ lệ trích lập bằng 5% tổng mục II+III+IV) | |

PHỤ LỤC V

QUYẾT TOÁN THU VÀ QUYẾT TOÁN CHI CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07 /2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính)

A. QUYẾT TOÁN THU

(Đơn vị tính: đồng)

| STT | NỘI DUNG THU | SỐ TIỀN |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| | TỔNG SỐ (I+II+III+IV) | |
| I | KINH PHÍ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG | |
| II | CHI PHÍ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU TRÊN HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA, BÁO ĐẤU THẦU | |
| 1 | Đăng tải thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển | |
| 2 | Đăng tải thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu | |
| 3 | Đăng tải danh sách ngắn | |
| III | CHI PHÍ THAM GIA HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG | |
| 1 | Chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | |
| 1.1 | Chi phí đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp một lần khi đăng ký) | |
| 1.2 | Chi phí duy trì tên và dữ liệu của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | |
| 2 | Chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất | |
| IV | THU KHÁC (NẾU CÓ) | |

B. QUYẾT TOÁN CHI

(Đơn vị tính: đồng).

| STT | NỘI DUNG CHI | SỐ TIỀN |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| | TỔNG SỐ (I+II+III+IV) | |
| I | THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | |
| II | CHI CHO HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO ĐẤU THẦU | |
| III | CHI LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG | |
| 1 | Chi phục vụ vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm: - Thuê đường truyền, tiền điện - Mua sắm bổ sung, thay thế, nâng cấp các thiết bị, bản quyền phần mềm, nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm ứng dụng - Bổ sung chi nghiệp vụ chuyên môn, vật tư văn phòng | |
| 2 | Chi cho việc tổ chức lưu trữ, quản lý các cơ sở dữ liệu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | |
| 3 | Chi cho hoạt động giải đáp thắc mắc, hỗ trợ người sử dụng Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cá nhân liên quan trực tiếp đến công tác hỗ trợ người sử dụng, vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | |
| 4 | Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, lựa chọn nhà thầu qua mạng, ứng dụng thanh toán trực tuyến và tích hợp với các hệ thống công nghệ thông tin khác | |
| 5 | Chi duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ hoặc theo yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | |
| 6 | Chi phí thuê hệ thống dự phòng để đảm bảo Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoạt động liên tục | |
| IV | CÁC KHOẢN CHI KHÁC PHỤC VỤ TRỰC TIẾP CHO VIỆC ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG | |
| V | DỰ PHÒNG (Tỷ lệ trích lập bằng 5% tổng mục II+III+IV) | |

